

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/DS-ST

Ngày 23-7-2024

“V/v tranh chấp HĐ tín dụng”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Tâm.

**Các Hội Thẩm nhân dân:**

1- Bà Trần Thu Trang.

2- Ông Hà Minh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/QĐST-DS ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q.

Địa chỉ: Lầu 15 toà nhà Centec số 72 -74 Nguyễn Thị Minh K, phường Võ Thị S, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI N. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N. Chức vụ: Phó bộ phận quản lý công nợ. Theo giấy uỷ quyền số: 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1986. Chức vụ: Nhân viên. Theo giấy uỷ quyền số: 440/2024/UQ-JIVF-LM ngày 03/4/2024 (có mặt).

2- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 27/10/2022 chị Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số: 930290003310184000 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q để vay số tiền 25.000.000 đồng. Lãi suất 3.8700%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%, thời hạn vay 24 tháng. Hình thức thanh toán trả góp hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 1.629.919 đồng.

Từ ngày vay tiền đến ngày 23/10/2023 thì chị N đã thanh toán tổng cộng số tiền 17.970.421 đồng, trong đó tiền gốc là 9.079.640 đồng, lãi trong hạn là 8.729.640 đồng, lãi quá hạn 29.760 đồng, phí quản lý vay 132.000 đồng.

Tuy nhiên sau đó chị N không thực hiện việc trả nợ theo đúng như cam kết trong hợp đồng đã ký. Công ty Tài chính đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc, nhắc nhở chị N thanh toán nhưng chị N vẫn không thực hiện nên Công ty Tài chính khởi kiện chị N để thu hồi nợ.

Nay Công ty Tài chính yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị N thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/6/2024 tổng cộng là 22.787.438 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 15.920.979 đồng, lãi trong hạn là 5.338.946 đồng, lãi quá hạn là 1.419.513 đồng, phí là 108.000 đồng.

Tại biên bản hoà giải ngày 10/6/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau: Chị hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của đại diện Công ty Tài chính về quá trình ký hợp đồng, thực hiện hợp đồng và số tiền còn nợ lại. Nay chị đồng ý trả cho Công ty Tài chính số tiền tính đến ngày 10/6/2024 là 22.787.438 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 15.920.979 đồng, lãi trong hạn là 5.338.946 đồng, lãi quá hạn là 1.419.513 đồng, phí là 108.000 đồng.

Do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn và bản thân chị đang bị bệnh nên không có khả năng thanh toán một lần cho Công ty Tài chính, nay chị xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên toà hôm nay, ông Nguyễn Đăng T đại diện Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q trình bày và yêu cầu như sau: Nay ông vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền tính từ ngày 23/10/2023 đến ngày xét xử ngày 23/7/2024 tổng cộng là 24.391.724 đồng. Trong đó tiền gốc là 15.920.979 đồng, lãi trong hạn là 6.209.984 đồng, lãi quá hạn là 2.128.760 đồng, phí là 132.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 930290003310184000, ngày 27/10/2022, kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị N vắng mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn đối nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị N.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Bởi vì, đại diện Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q và chị Nguyễn Thị N đã thừa nhận, thống nhất là vào ngày 27/10/2022 chị Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số: 930290003310184000 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q để vay số tiền 25.000.000 đồng. Lãi suất 3,8700%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%, thời hạn vay 24 tháng. Hình thức thanh toán trả góp hàng tháng.

Từ ngày vay tiền đến ngày 23/10/2023 thì chị N đã trả được số tiền 17.970.421 đồng, trong đó tiền gốc là 9.079.640 đồng, lãi trong hạn là 8.729.640 đồng, lãi quá hạn 29.760 đồng, phí quản lý 132.000 đồng, từ đó đến nay chị N không thanh toán nữa. Tính từ ngày 23/10/2023 đến ngày xét xử ngày 23/7/2024 chị Nguyễn Thị N còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q tổng cộng số tiền là 24.391.724 đồng. Trong đó tiền gốc là 15.920.979 đồng, lãi trong hạn là 6.209.984 đồng, lãi quá hạn là 2.128.760 đồng, phí là 132.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 930290003310184000, ngày 27/10/2022, kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Xét về yêu cầu của chị Nguyễn Thị N xin trả dần số tiền gốc còn lại Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q mỗi tháng 5.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, chị N đã không thực hiện đúng như hợp đồng đã ký đã vi phạm hợp đồng đến nay cũng đã lâu mà chị N xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ sẽ kéo dài thời gian trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Nguyễn Thị N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử ngày 23/7/2024 là 24.391.724 đồng. Trong đó tiền gốc là 15.920.979 đồng, lãi trong hạn là 6.209.984 đồng, lãi

quá hạn là 2.128.760 đồng, phí là 132.000 đồng và phải trả lãi lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 930290003310184000 ngày 27/10/2022, kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị N không trả hoặc trả không đủ số tiền cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí là 24.391.724 đồng x 5% = 1.219.586 đồng lấy tròn số 1.219.500 đồng (một triệu hai trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 449.000đ, theo lai thu số: 0003166 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Nguyễn Thị N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q tổng cộng số tiền là 24.391.724 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó tiền gốc là 15.920.979 đồng (mười lăm triệu chín trăm hai mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng), lãi trong hạn là 6.209.984 đồng (sáu triệu hai trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 2.128.760 đồng (hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi đồng), phí là 132.000 đồng (một trăm ba mươi hai ngàn đồng) và còn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 30290003310184000 ngày 27/10/2022, kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị N không trả

hoặc trả không đủ số tiền cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí là 1.219.500 đồng (một triệu hai trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 449.000đ (bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng), theo lai thu số: 0003166 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/7/2024). Đối với chị N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thanh Tâm**